

Số: 764 /2018/QĐST - HNGĐ

Tân Phú, ngày 24 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 632/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Người yêu cầu*: Ông Ngô Văn N, sinh năm: 1978; Thường trú: số 2/57 đường 20-9, thị trấn P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Tạm trú: 305 T, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu*: Bà Vũ Thị P, sinh năm 1979; Thường trú: số 2/57 đường 20-9, thị trấn P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Tạm trú: 305 T, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản đoàn tụ không thành được lập ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Văn N và bà Vũ Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Ngô Văn N và bà Vũ Thị P cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Ngô Văn N và bà Vũ Thị P theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 12, quyển số 01/1997 ngày 12/7/1997 do Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương cấp cho ông N và bà P chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Hai bên xác nhận có một con chung tên Ngô Văn T, sinh ngày : 17/8/1998. Do con chung đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, có khả năng lao động nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung* :Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

- *Về nợ chung*: Hai bên xác nhận không có

- *Về lệ phí giải quyết việc dân sự* là 300.000 đồng do ông N bà P chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông N bà P đã nộp theo Biên lai thu số 0011294 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Ông N và bà P đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú TPHCM;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: VP, hồ sơ (Hạnh).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai